

# Đáp án trắc nghiệm: Kinh tế vi mô

© Tháng Mười Hai 9, 2019 / Thantai12358 / 0

Please follow and like us: [Like](#) [Share](#) [Tweet](#)

**Đáp án kinh tế vi mô mới (elearning.neu.edu.vn): Không bao gồm một số câu hỏi tại bộ đáp án cũ**

**Mọi người tham khảo đáp án kinh tế vi mô cũ: tại đây**

Đặt câu hỏi cho quantri123.com: [tại đây](#)

**Một nền kinh tế có đường giới hạn năng lực sản xuất được biểu diễn bằng phương trình sau  $X+2Y=100$ .**

**Đường giới hạn năng lực sản xuất trên cho biết:**

**Select one:**

- a. Lượng X tối đa là 30 và lượng Y tối đa là 40
- b. Lượng X tối đa là 40 và lượng Y tối đa là 60
- c. Lượng X tối đa là 50 và lượng Y tối đa là 100

**d. Lượng X tối đa là 100 và lượng Y tối đa là 50**

Phản hồi

Phương án đúng là: Lượng X tối đa là 100 và lượng Y tối đa là 50. Vì chỉ có thể  $X=100$  với  $Y=0$  hoặc  $X=0$  với  $Y=50$  khi thay vào phương trình đường giới hạn năng lực sản xuất

**Một nền kinh tế có đường giới hạn năng lực sản xuất được biểu diễn bằng phương trình sau  $X+2Y=100$ .**

**Đường giới hạn năng lực sản xuất trên cho biết:**

Select one:

- a. Lượng X tối đa là 50 và lượng Y tối đa là 100
- b. Lượng X tối đa là 30 và lượng Y tối đa là 40



**c. Lượng X tối đa là 20 và lượng Y tối đa là 40 Đáp án đúng**

d. Lượng X tối đa là 40 và lượng Y tối đa là 60

Phản hồi

Phương án đúng là: Lượng X tối đa là 100 và lượng Y tối đa là 50. Vì chỉ có thể  $X=100$  với  $Y=0$  hoặc  $X=0$  với  $Y=50$  khi thay vào phương trình đường giới hạn năng lực sản xuất

The correct answer is: Lượng X tối đa là 20 và lượng Y tối đa là 40

**ích lợi cận biên bằng**

**Select one:**

- a. tổng ích lợi chia cho số lượng hàng hóa tiêu dùng
- b. tổng ích lợi chia cho giá

**c. độ dốc của đường tổng ích lợi**

d. nghịch đảo của tổng ích lợi

Phản hồi

Phương án đúng là: độ dốc của đường tổng ích lợi. Vì  $MU=(TU)'Q$  mà đạo hàm là tìm độ dốc

**The correct answer is: độ dốc của đường tổng ích lợi**

**Hàm tổng lợi ích (TB) và hàm tổng chi phí (TC) của một hoạt động như sau:**

**$TB=200Q - Q^2$  và  $TC=200 + 20Q + 0,5Q^2$ .**

**Khi  $Q=50$  muốn tăng lợi ích ròng phải đưa ra sự lựa chọn nào:**

**Select one:**

- a. Giảm sản lượng
- b. Chưa đủ thông tin để kết luận

**c. Tăng sản lượng**

d. Giữ nguyên sản lượng

Phản hồi

Phương án đúng là: Tăng sản lượng. Vì  $MB=200-2Q$ ,  $MC=Q+20$

Thay  $Q=50$  vào 2 hàm trên thì có  $MB>MC$  nên tăng Q



**Hàm tổng lợi ích (TB) và hàm tổng chi phí (TC) của một hoạt động như sau:**

$$TB=200Q - Q^2 \text{ và } TC=200 + 20Q + 0,5Q^2.$$

**Quy mô hoạt động tối đa hóa lợi ích là:**

Select one:

a.  $Q=150$

**b.  $Q=100$  Đáp án đúng**

c.  $Q=50$

d.  $Q=200$

Phương án đúng là:  $Q=100$ . Vì tối ưu khi  $MB=0$ ,  $MB=(TB)'Q$

The correct answer is:  $Q=100$

**Giả sử MUA và MUB tương ứng là ích lợi cận biên của hai hàng hóa A và B; PA và PB là giá của hai hàng hóa đó. Công thức nào sau đây minh họa ở điểm cân bằng?**

Select one:

a.  $MUA = MUB$

b.  $MUA = MUB$  và  $PA = PB$

**c.  $MUA / MUB = PA / PB$**

d.  $MUA / MUB = PB / PA$

Phản hồi

Phương án đúng là:  $MUA / MUB = PA / PB$ . Vì cân bằng tối đa hóa lợi ích khi  $MUA/MUB = PA/PB$

**Nếu tiêu dùng hết thu nhập và ích lợi cận biên trên một \$ của tất cả các hàng hóa chi mua là bằng nhau thì**

Select one:

a. ích lợi cận biên là lớn nhất

**b. tổng ích lợi là lớn nhất**

c. tỷ lệ thu nhập chi cho 2 hàng hóa là bằng nhau

d. người tiêu dùng không thể thu được tổng ích lợi cao hơn thậm chí với mức thu nhập cao hơn

Phản hồi

Phương án đúng là: tổng ích lợi là lớn nhất. Vì tối đa hóa lợi ích khi  $MU_x/P_x = MU_y/P_y$

**. Ích lợi cận biên giảm dần có nghĩa là:**

Select one:

a. giá của 2 chiếc bánh mì ít hơn 2 lần so với giá của một chiếc bánh mì

b. ích lợi thu được từ một chiếc bánh mì lớn hơn ích lợi thu được từ hai chiếc bánh mì

c. ích lợi thu được từ ăn 2 chiếc bánh mì lớn hơn 2 lần ích

lợi thu được từ chiếc đầu tiên

**d. Bảo sẽ thích chiếc bánh mì thứ hai hơn chiếc bánh mì thứ nhất**

Phản hồi

Phương án đúng là: Bảo sẽ thích chiếc bánh mì thứ hai hơn chiếc bánh mì thứ nhất. Vì tiêu dùng ngày càng nhiều thì lợi ích cận biên càng giảm

**Đường giới hạn khả năng sản xuất biểu thị:**

Select one:

**a. Những kết hợp hàng hoá có thể sản xuất của nền kinh tế**

b. Những kết hợp hàng hoá mà nền kinh tế mong muốn

c. Những kết hợp hàng hoá của nền kinh tế

d. Những kết hợp hàng hoá khả thi và hiệu quả của nền kinh tế

Phản hồi

Phương án đúng là: Những kết hợp hàng hoá có thể sản xuất của nền kinh tế. Vì với nguồn lực hạn chế thì đường đó cho biết kết hợp các hàng hóa tốt nhất mà nguồn lực có thể sản xuất ra

**Thuế đánh vào đơn vị hàng hoá của nhà sản xuất sẽ làm cho:**

Select one:

a. Cả đường cung và cầu đều dịch chuyển lên trên

b. Đường cung của nhà sản xuất dịch chuyển xuống dưới

c. Đường cầu của người tiêu dùng dịch chuyển lên trên

**d. Đường cung của nhà sản xuất dịch chuyển lên trên**

Phản hồi

Phương án đúng là: Đường cung của nhà sản xuất dịch chuyển lên trên. Vì thuế ảnh hưởng đến cung, khi đánh thuế sẽ làm giảm cung (dịch lên trên)

**Khi cung tăng và cầu giảm thì:****Select one:**

- a. Giá cân bằng chắc chắn tăng
- b. Giá cân bằng tăng hay giảm tùy thuộc vào mức độ giảm của cầu và cung
- c. Giá cân bằng không thay đổi

**d. Giá cân bằng chắc chắn giảm**

Phản hồi

Phương án đúng là: Giá cân bằng chắc chắn giảm. Vì cung tăng thì giá giảm; cầu giảm thì giá giảm nên nếu cả 2 xảy ra chắc chắn giá sẽ giảm

**Điều nào dưới đây làm dịch chuyển đường cung đối với Cà phê Trung Nguyên:****Select one:**

- a. Thị hiếu đối với Cà phê Trung Nguyên thay đổi.
- b. Giá hàng hoá thay thế cho Cà phê Trung Nguyên tăng lên.
- c. **Công nghệ chế biến cà phê Trung Nguyên thay đổi**
- d. Các nhà sản xuất Chè Lipton quảng cáo cho sản phẩm của họ.

Phản hồi

Phương án đúng là: Công nghệ chế biến cà phê Trung Nguyên thay đổi. Vì công nghệ là nhân tố ngoại sinh làm dịch chuyển đến cung

**Thị trường sản phẩm A có hàm cung và cầu như sau:  $P_s = 10 + Q_s$  và  $P_d = 100 - Q_d$ .**

**Nếu nhà nước đánh thuế  $t = 10/$  sản phẩm, xác định phần thuế mà người**

**sản xuất phải chịu/ sản phẩm****Select one:**

- a. **5/sản phẩm**
- b. 6/sản phẩm
- c. 7/sản phẩm
- d. 4/sản phẩm

Phản hồi

Phương án đúng là: 5/sản phẩm. Vì tìm giá cần bằng trước thuế và sau thuế, sau đó lấy giá sau thuế trừ đi giá trước thuế sẽ ra phần người tiêu dùng chịu. Lấy thuế trừ đi phần người tiêu dùng chịu sẽ ra phần người sản xuất chịu thuế

**Nếu giá của hàng hóa Y tăng làm cho cầu về hàng hóa X tăng thì****Select one:**

- a. X và Y là 2 hàng hóa bổ sung
- b. **X và Y là 2 hàng hóa thay thế**
- c. Co giãn chéo giữa X và Y là âm
- d. Cầu của hàng hóa X là co giãn theo giá

Phản hồi

Phương án đúng là: X và Y là 2 hàng hóa thay thế. Vì ví dụ: giá coca tăng sẽ ít mua coca chuyển sang pepsi làm cầu pepsi tăng

**Nếu chi phí biến đổi trung bình để sản xuất 10 đơn vị sản phẩm là 18\$ và chi phí biến đổi trung bình để sản xuất 11 sản phẩm là 20\$, chúng ta biết rằng giữa 10 và 11 sản phẩm**

**Select one:**

- a. **chi phí cận biên đang tăng Đúng**
- b. hiệu suất giảm dần không tồn tại
- c. chi phí trung bình đang tăng
- d. có sự dư thừa công suất



**Nếu sản lượng tăng từ 5 đến 10 làm cho tổng chi phí tăng từ 100\$ lên 200\$, chi phí cận biên của mỗi sản phẩm trong 5 sản phẩm tăng lên này là**

**Select one:**

- a. 10\$
- b. 25\$
- c. 22\$

**d. 20\$**

Phản hồi

Phương án đúng là: 20\$. Vì chi phí cận biên là chi phí tăng thêm khi sản xuất thêm 1 đơn vị sản phẩm

$$MC = \Delta TC / \Delta Q$$

**Đặc điểm nào dưới đây không phải của độc quyền tập đoàn**

a. Ngành có nhiều hơn một hãng

**b. Lượng bán của một hãng sẽ không có ảnh hưởng đáng kể đến các hãng khác**

c. Cốc hóng là những người tối đa hóa lợi nhuận

d. Mỗi hóng đối diện với một đường cầu gãy khúc

Phản hồi

Phương án đúng là: Lượng bán của một hãng sẽ không có ảnh hưởng đáng kể đến các hãng khác. Vì độc quyền tập đoàn thì thị phần các hãng lớn (vì chỉ có một số hãng) nên quyết định của hãng này sẽ ảnh hưởng đến các hãng khác

**Một hãng cạnh tranh hoàn hảo có hàm chi phí là  $Q^2 + Q + 169$ .**

**Tìm đường cung của hãng?**

- a.  $P_s = 2Q + 2$
- b.  $P_s = Q + 1$
- c.  $P_s = Q^2 + 1$

**d.  $P_s = 2Q + 1$**

Phản hồi

Phương án đúng là:  $P_s = 2Q + 1$ . Vì cung là đường MC nên  $MC = 2Q + 1$  và quyết định sản xuất là  $P = MC$  nên hàm cung  $P = 2Q + 1$

**Thị trường sản phẩm A được coi là cạnh tranh và được mô tả bằng hàm cung và cầu như sau:  $P_s = 10 + Q_s$  và  $P_d = 100 - Q_d$ .**

**Tính thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất tại điểm cân bằng:**

**Select one:**

a.  $CS = 2025$ ;  $PS = 2025$

b.  $CS = 2025$ ;  $PS = 1012,5$

c.  $CS = 1012,5$ ;  $PS = 2025$

**d.  $CS = 1012,5$ ;  $PS = 1012,5$**

Phản hồi

Phương án đúng là:  $CS = 1012,5$ ;  $PS = 1012,5$ . Vì tìm giá và sản lượng cân bằng. Vẽ hình rồi tính CS và PS

**Một nhà độc quyền có hàm chi phí  $TC = Q^2 + 2Q + 100$  và đối diện với hàm cầu  $P = 122 - Q$ . Để tối đa hoá lợi nhuận, nhà độc quyền sẽ sản xuất tại mức sản lượng Q và bán với giá P là:**

**Select one:**

a.  $Q = 32$ ;  $P = 90$

**b.  $Q = 30$ ;  $P = 92$**

c.  $Q = 30$ ;  $P = 62$

d.  $Q = 92$ ;  $P = 30$

Phản hồi

Phương án đúng là:  $Q = 30$ ;  $P = 92$ . Vì tìm MR và MC rồi đặt  $MR = MC$  sẽ tìm ra sản lượng. Lấy sản lượng thay vào hàm cầu tìm ra giá bán

**Trong phân tích về lợi ích và chi phí từ thương mại quốc tế, việc giả sử một nền kinh tế là nhỏ thường được thực hiện bởi**

**Select one:**

a. Để có thể loại bỏ khả năng nước này đặt thuế hoặc hạn ngạch nhập khẩu

**b. Nhờ đó chúng ta có thể giả sử rằng mức giá thế giới sẽ không bị ảnh hưởng bởi sự tham gia của quốc gia này vào thương mại quốc tế**

c. Việc phân tích lợi ích và chi phí từ thương mại quốc tế không thể được thực hiện nếu không đặt giả thiết này

d. Tất cả các phương án đều đúng

Phản hồi

Phương án đúng là: Nhờ đó chúng ta có thể giả sử rằng mức giá thế giới sẽ không bị ảnh hưởng bởi sự tham gia của quốc gia này vào thương mại quốc tế. Vì do là nước nhỏ nên không làm ảnh hưởng đến giá thế giới

**Lợi thế tuyệt đối được xác định bởi việc so sánh**

**Select one:**

a. Chi phí cơ hội

**b. Mức đầu vào cần thiết cho một đơn vị đầu ra**

c. Điều kiện về địa điểm và kênh phân phối

d. Mức giá của đầu vào đất đai, lao động và vốn

Phản hồi

Phương án đúng là: Mức đầu vào cần thiết cho một đơn vị đầu ra. Vì lợi thế tuyệt đối là sản xuất ra sản phẩm nào đó có chi phí thấp hơn

**Nếu nước A có thể sản xuất lương thực, quần áo hoặc một kết hợp của hai loại hàng hóa này thì**

**Select one:**

a. Nước A nên tập trung sản xuất mặt hàng mà họ có lợi thế tuyệt đối

b. Nước A không thể có lợi thế tuyệt đối so với một nước khác trong việc sản xuất cả hai hàng hóa

c. Nước A sẽ rất khó có thể thu được lợi ích từ việc trao đổi với một nước khác khi nước A sản xuất cả hai loại hàng hóa với mức độ hiệu quả cao

**d. Chi phí cơ hội của việc sản xuất lương thực của nước A là nghịch đảo của chi phí cơ hội của việc sản xuất quần áo.**

Phản hồi

Phương án đúng là: Chi phí cơ hội của việc sản xuất lương thực của nước A là nghịch đảo của chi phí cơ hội của việc sản xuất quần áo. Vì do nguồn lực chỉ sản xuất 2 hàng hóa này nên chi phí cơ hội của 2 hàng hóa là nghịch đảo của nhau

**Nguyên lý về lợi thế so sánh cho thấy**

**Select one:**

**a. Một quốc gia có thể thu lợi từ việc tập trung nguồn lực vào hàng hóa mà họ sản xuất hiệu quả nhất**

b. Một quốc gia có thể thu lợi từ việc xuất khẩu hàng hóa, nhưng không thể thu lợi từ việc nhập khẩu hàng hóa

c. Mức giá thế giới sẽ có hiệu lực ở tất cả các nước, cho dù nước đó có cho phép thương mại quốc tế hay không

d. Không phải tất cả các nước đều có thể thu lợi từ thương mại quốc tế

Phản hồi

Phương án đúng là: Một quốc gia có thể thu lợi từ việc tập trung nguồn lực vào hàng hóa mà họ sản xuất hiệu quả nhất. Vì lợi thế so sánh sẽ cho biết sản xuất hàng hóa nào có lợi hơn và sẽ tập trung vào sản xuất hàng hóa đó

**Nếu nước E có lợi thế tuyệt đối so với các nước khác trong việc sản xuất đường, nhưng các nước khác có lợi thế so sánh so với nước E trong việc sản xuất đường. Nếu thương mại quốc tế với đường được cho phép thì nước E sẽ**

**Select one:**

a. Xuất khẩu đường

**b. Nhập khẩu đường**

c. Không thu được lợi thế gì từ việc xuất khẩu hay nhập khẩu đường

d. Xuất khẩu hoặc nhập khẩu đường, nhưng không đủ thông tin để kết luận

Phản hồi

Phương án đúng là: Nhập khẩu đường. Vì có lợi thế so sánh trong

xuất đường thì xuất khẩu đường có lợi hơn, vậy E sẽ nhập khẩu từ các nước khác

### Đường cầu thị trường đối với hàng hóa cá nhân được xác định

Select one:

- a. Cộng các đường lợi ích cận biên cá nhân theo chiều ngang
- b. Cộng các đường chi phí cận biên cá nhân theo chiều ngang
- c. Cộng các đường chi phí cận biên cá nhân theo chiều dọc

**d. Cộng các đường lợi ích cận biên cá nhân theo chiều dọc**

Phản hồi

Phương án đúng là: Cộng các đường lợi ích cận biên cá nhân theo chiều dọc. Vì cầu thị trường là tổng cầu cá nhân theo chiều ngang

### Vấn đề khan hiếm tồn tại:

Select one:

- a. Chỉ trong các nền kinh tế thị trường
- b. Chỉ trong các nền kinh tế chỉ huy

**c. Trong tất cả các nền kinh tế Đáp án đúng**

- d. Chỉ khi con người không tối ưu hoá hành vi

Phản hồi

Phương án đúng là: Trong tất cả các nền kinh tế. Vì do nhu cầu luôn vô hạn và khả năng đáp ứng hữu hạn nên luôn có sự khan hiếm

The correct answer is: Trong tất cả các nền kinh tế

### Chi phí cơ hội là:

Select one:

- a. Tất cả các cơ hội kiếm tiền

**b. Giá trị của sự lựa chọn tốt nhất bị bỏ qua khi đưa ra sự lựa chọn**

**Đáp án đúng**

- c. Các cơ hội phải bỏ qua khi đưa ra sự lựa chọn

- d. Giá trị của các cơ hội phải từ bỏ khi đưa ra lựa chọn

Phản hồi

Phương án đúng là: Giá trị của sự lựa chọn tốt nhất bị bỏ qua khi đưa ra sự lựa chọn. Vì giá trị phương án tốt nhất bị bỏ qua khi đưa ra quyết định lựa chọn

The correct answer is: Giá trị của sự lựa chọn tốt nhất bị bỏ qua khi đưa ra sự lựa chọn

### . Điều nào dưới đây là tuyên bố thực chứng:

Select one:

- a. Các chủ nhà nên được tự do đặt giá tiền thuê nhà
- b. Tiền thuê nhà quá cao
- c. Lãi suất cao là không tốt đối với nền kinh tế

**d. Tiền thuê nhà thấp sẽ hạn chế cung nhà ở Đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Tiền thuê nhà thấp sẽ hạn chế cung nhà ở. Vì trả lời cho câu hỏi "Là cái gì" được gọi là kinh tế học thực chứng – nghiên cứu thế giới thực tế và tìm cách lý giải một cách khoa học các hiện tượng quan sát được.

The correct answer is: Tiền thuê nhà thấp sẽ hạn chế cung nhà ở

### Chi phí cơ hội của một người đi cắt tóc mất 10.000 đồng là:

Select one:

- a. Việc sử dụng tốt nhất lượng thời gian cắt tóc vào việc khác
- b. Việc sử dụng tốt nhất 10.000 đồng của người đó vào việc khác
- c. Giá trị 10.000 đồng đối với người thợ cắt tóc

**d. Việc sử dụng tốt nhất cả thời gian và 10000 đồng của người đó**

**Đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Việc sử dụng tốt nhất cả thời gian và 10000 đồng của người đó. Vì vừa mất thời gian cắt tóc (đáng lẽ làm được việc khác) và mất tiền cắt tóc

The correct answer is: Việc sử dụng tốt nhất cả thời gian và 10000 đồng của người đó

**Thực tiễn nhu cầu của con người không được thoả mãn đầy đủ với nguồn lực hiện có được gọi là vấn đề:**

Select one:

**a. Khan hiếm đáp án đúng**

- b. Chi phí cơ hội
- c. Sản xuất cái gì
- d. Kinh tế chuẩn tắc

Phản hồi

Phương án đúng là: Khan hiếm .Vì do nhu cầu luôn vô hạn và khả năng đáp ứng hữu hạn nên luôn có sự khan hiếm

The correct answer is: Khan hiếm

**Các kết hợp hàng hoá nằm phía trong đường giới hạn khả năng sản xuất là:**

Select one:

**b. Sản xuất không hiệu quả đáp án đúng**

- a. Phân bổ không hiệu quả
- c. Tiêu dùng không hiệu quả
- d. Phân bổ hiệu quả

Phản hồi

Phương án đúng là: Sản xuất không hiệu quả.Vì chưa sử dụng tốt nhất nguồn lực khan hiếm (lãng phí nguồn lực)

The correct answer is: Sản xuất không hiệu quả

**Một nền kinh tế có đường giới hạn năng lực sản xuất được biểu diễn bằng phương trình sau  $X+2Y=100$ .**

**Đường giới hạn năng lực sản xuất trên là:**

Select one:

- a. Đường cong lõm so với gốc tọa độ
- b. Đường cong
- c. Đường thẳng tuyến tính đáp án đúng**
- d. Đường cong lồi so với gốc tọa độ

Phản hồi

Phương án đúng là: Đường thẳng tuyến tính.Vì phương trình đường giới hạn năng lực sản xuất là đường thẳng do độ dốc không thay đổi  
The correct answer is: Đường thẳng tuyến tính

**Một mô hình kinh tế tốt bao gồm:**

Select one:

**b. Số lượng ít nhất các thông tin cần thiết để trả lời các câu hỏi đề cập trong mô hình Đáp án đúng**

- a. Trả lời tất cả các vấn đề kinh tế
- c. Càng ít thông tin càng tốt
- d. Càng nhiều thông tin càng tốt

Phản hồi

Phương án đúng là: Số lượng ít nhất các thông tin cần thiết để trả lời các câu hỏi đề cập trong mô hình.Vì mô hình là đơn giản và trừu tượng hóa thực tế nên chỉ đề cập đến những vấn đề cần quan tâm chứ không phải mọi vấn đề

The correct answer is: Số lượng ít nhất các thông tin cần thiết để trả lời các câu hỏi đề cập trong mô hình

**Vấn đề nào dưới đây không thuộc kinh tế vĩ mô:**

Select one:

**b. Các nguyên nhân làm giá cam giảm Đáp án đúng**

- a. Tác động của thâm hụt ngân sách đến lạm phát
- c. Các nguyên nhân làm giảm mức giá bình quân
- d. Việc xác định mức thu nhập quốc dân

Phản hồi

Phương án đúng là: Các nguyên nhân làm giá cam giảm.Vì đối tượng nghiên cứu của vĩ mô là các chỉ tiêu tổng quan của toàn bộ nền kinh tế

The correct answer is: Các nguyên nhân làm giá cam giảm

**Một nền kinh tế có đường giới hạn năng lực sản xuất được minh họa bởi phương trình sau:  $2X+Y=225$  trong đó X là hàng hoá nông nghiệp c**

**là hàng hoá công nghiệp.****Nếu  $X=10$  thì lượng  $Y$  tối đa có thể sản xuất được là bao nhiêu?**

Select one:

**a.  $Y=5$  Đáp án đúng**b.  $Y=15$ c.  $Y=10$ d.  $Y=25$ 

Phản hồi

Phương án đúng là:  $Y=5$ . Vì thay  $X=10$  vào sẽ tìm ra  $Y=5$  thỏa mãn phương trình đó

The correct answer is:  $Y=5$ **Bộ phận của kinh tế học nghiên cứu các quyết định của hãng và hộ gia đình được gọi là:**

Select one:

a. Kinh tế chuẩn tắc

b. Kinh tế thực chứng

c. Kinh tế vĩ mô

**d. Kinh tế vi mô Đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Kinh tế vi mô. Vì kinh tế vi mô nghiên cứu hành vi các cá nhân trong nền kinh tế (hộ gia đình, doanh nghiệp..)

The correct answer is: Kinh tế vi mô

**Hoa có thể chọn đi xem phim hoặc đi chơi tennis. Nếu như Hoa quyết định đi xem phim thì giá trị của việc chơi tennis là:**

Select one:

**a. Là chi phí cơ hội của việc xem phim Đáp án đúng**

b. Lớn hơn giá trị của xem phim

c. Bằng giá trị của xem phim

d. Không so sánh được với giá trị của xem phim

Phản hồi

Phương án đúng là: Là chi phí cơ hội của việc xem phim. Vì chỉ có 2 phương án, nếu chọn 1 phương án thì chi phí cơ hội sẽ là phương án còn lại vì bị bỏ qua

The correct answer is: Là chi phí cơ hội của việc xem phim

**Điều nào dưới đây không được coi là bộ phận của chi phí cơ hội của việc đi học đại học:**

Select one:

a. Thu nhập lẽ ra có thể kiếm được nếu không đi học

b. Chi phí mua sách

**c. Chi phí ăn uống Đáp án đúng**

d. Học phí

Phản hồi

Phương án đúng là: Chi phí ăn uống. Vì không đi học vẫn phải ăn nên chi phí ăn uống không được tính vào chi phí cơ hội

The correct answer is: Chi phí ăn uống

**Tăng trưởng kinh tế có thể được minh họa bởi:**

Select one:

a. Sự dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất vào bên trong

b. Sự vận động theo đường giới hạn khả năng sản xuất sang bên phải

c. Sự vận động dọc theo đường giới hạn khả năng sản xuất

**d. Sự dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất ra bên ngoài Đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Sự dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất ra bên ngoài. Vì dịch chuyển ra ngoài có nghĩa là sản xuất ra nhiều hơn trước, kinh tế tăng trưởng

The correct answer is: Sự dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất ra bên ngoài

**Đọc theo đường giới hạn khả năng sản xuất, chi phí cơ hội là:**



Select one:

a. Là chi phí để sản xuất ra các kết hợp hàng hoá

**b. Số lượng một hàng hoá phải hy sinh để sản xuất thêm một đơn vị hàng hoá kia Đáp án đúng**

c. Số lượng một hàng hoá được sản xuất ra

d. Bằng không

Phản hồi

Phương án đúng là: Số lượng một hàng hoá phải hy sinh để sản xuất thêm một đơn vị hàng hoá kia. Vì sự đánh đổi, muốn tăng số lượng hàng hóa này buộc phải giảm số lượng hàng hóa kia

The correct answer is: Số lượng một hàng hoá phải hy sinh để sản xuất thêm một đơn vị hàng hoá kia

**Một nền kinh tế có đường giới hạn năng lực sản xuất được minh họa bởi phương trình sau:  $2X + Y = 225$  trong đó X là hàng hoá nông nghiệp còn Y là hàng hoá công nghiệp.**

**Nền kinh tế có khả năng sản xuất kết hợp hàng hóa gồm  $X=10$  và  $Y=10$  hay không?**

Select one:

a. Nền kinh tế có khả năng sản xuất kết hợp hàng hóa trên nếu giá hàng hóa Y tăng lên.

b. Nền kinh tế có khả năng sản xuất kết hợp hàng hóa trên nếu giá hàng hóa X tăng lên

c. Nền kinh tế không có khả năng sản xuất kết hợp hàng hóa trên vì X và Y sử dụng các nguồn lực khác nhau

**d. Nền kinh tế không có khả năng sản xuất kết hợp hàng hóa trên vì nó nằm ngoài khả năng của nền kinh tế. Đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Nền kinh tế không có khả năng sản xuất kết hợp hàng hóa trên vì nó nằm ngoài khả năng của nền kinh tế. Vì thay  $X=10$  và  $Y=10$  vào phương trình ta có giá trị lớn hơn 225. Không thể đạt được

The correct answer is: Nền kinh tế không có khả năng sản xuất kết hợp hàng hóa trên vì nó nằm ngoài khả năng của nền kinh tế.

**. Thiếu hụt trên thị trường tồn tại khi:**

Select one:

a. Giá cao hơn giá cân bằng

b. Không đủ người tiêu dùng

**c. Giá thấp hơn giá cân bằng Đáp án đúng**

d. Không đủ người sản xuất

Phản hồi

Phương án đúng là: Giá thấp hơn giá cân bằng. Vì giá thấp hơn giá cân bằng làm lượng cầu lớn hơn lượng cung tức là thiếu hụt

The correct answer is: Giá thấp hơn giá cân bằng

**Với giả định các yếu tố khác không thay đổi, luật cầu cho biết:**

Select one:

a. Giá và lượng cung có mối quan hệ thuận chiều

b. Giá hàng hoá càng cao thì lượng cung càng giảm

**c. Giá hàng hoá càng cao thì lượng cầu càng giảm Đáp án đúng**

d. Khi thu nhập tăng sẽ làm tăng khả năng thanh toán

Phản hồi

Phương án đúng là: Giá hàng hoá càng cao thì lượng cầu càng giảm. Vì luật cầu cho biết giá cao sẽ mua ít, giá thấp mua nhiều

The correct answer is: Giá hàng hoá càng cao thì lượng cầu càng giảm

**Nếu X và Y là hai hàng hóa bổ sung trong tiêu dùng và chi phí nguồn lực để sản xuất ra hàng hóa X giảm xuống, thì giá của:**

Select one:

a. cả X và Y đều tăng

**b. X sẽ giảm và Y sẽ tăng Đáp án đúng**

c. cả X và Y đều giảm

d. X sẽ tăng và Y sẽ giảm

Phản hồi

Phương án đúng là: X sẽ giảm và Y sẽ tăng. Vì chi phí X giảm làm cung X tăng nên giá X giảm. Do 2 hàng hóa bổ sung nên giá X giảm làm cầu Y tăng nên giá Y tăng

The correct answer is: X sẽ giảm và Y sẽ tăng

**Có thể hạn chế dư thừa hàng hóa trên thị trường thông qua:**

Select one:

**a. Giảm giá Đáp án đúng**

b. Giảm lượng cầu

c. Chính phủ tăng giá

d. Tăng cung

Phản hồi

Phương án đúng là: Giảm giá. Vì giảm giá sẽ làm người bán bán ít và người mua mua nhiều lên

The correct answer is: Giảm giá

**Trong nền kinh tế thị trường, giá cân bằng được xác định bởi**

Select one:

a. Chính phủ

b. Cung hàng hoá

**c. Tương tác giữa cung và cầu Đáp án đúng**

d. Chi phí sản xuất hàng hóa

Phản hồi

Phương án đúng là: Tương tác giữa cung và cầu. Vì giá được đồng thời cả cung và cầu xác định

The correct answer is: Tương tác giữa cung và cầu

**Nếu giá hàng hoá X tăng lên gây ra sự dịch chuyển của đường cầu đối với hàng hoá Y về phía bên trái thì:**

Select one:

a. Y là hàng hoá bình thường



b. Y là hàng hóa cấp thấp

**c. X và Y là hàng hoá bổ sung trong tiêu dùng. Đáp án đúng**

d. X và Y là hàng hoá thay thế trong tiêu dùng.

Phản hồi

Phương án đúng là: X và Y là hàng hoá bổ sung trong tiêu dùng. Vì giá X tăng làm cầu Y giảm thì đây là 2 hàng hóa bổ sung (ví dụ: giá gas tăng làm cầu bếp gas giảm)

The correct answer is: X và Y là hàng hoá bổ sung trong tiêu dùng.

**Đối với hàng hóa bình thường, khi thu nhập tăng:**

Select one:

a. Đường cầu dịch chuyển xuống dưới

b. Lượng cầu giảm

**c. Đường cầu dịch chuyển sang phải Đáp án đúng**

d. Đường cầu dịch chuyển sang trái

Phản hồi

Phương án đúng là: Đường cầu dịch chuyển sang phải. Vì hàng hóa thông thường là hàng hóa thu nhập tăng thì cầu tăng và ngược lại

The correct answer is: Đường cầu dịch chuyển sang phải

**Nếu cả cung và cầu đều tăng, giá thị trường sẽ:**

Select one:

a. Giảm

**b. Có thể tăng, giảm hoặc không đổi Đáp án đúng**

c. Tăng

d. Không thay đổi

Phản hồi

Phương án đúng là: Có thể tăng, giảm hoặc không đổi. Vì giá thế nào phụ thuộc vào mức độ tăng của cung và cầu

The correct answer is: Có thể tăng, giảm hoặc không đổi

**Đường cung về thịt bò dịch chuyển là do:**



Select one:

a. Thay đổi thị hiếu về thịt bò

**b. Chi phí chăn nuôi bò tăng Đáp án đúng**

c. Thu nhập thay đổi

d. Thay đổi giá của hàng hoá liên quan đến thịt bò

Phản hồi

Phương án đúng là: Chi phí chăn nuôi bò tăng. Vì chi phí là nhân tố ảnh hưởng đến cung

The correct answer is: Chi phí chăn nuôi bò tăng

**Co giãn của cầu theo thu nhập là phần trăm**

Select one:

**a. thay đổi trong lượng cầu chia cho phần trăm thay đổi trong thu nhập đáp án đúng**

b. thay đổi trong lượng cầu chia cho phần trăm thay đổi trong giá

c. thay đổi trong giá chia cho phần trăm thay đổi trong thu nhập

d. thay đổi trong thu nhập chia cho phần trăm thay đổi trong lượng cầu

Phản hồi

Phương án đúng là: thay đổi trong lượng cầu chia cho phần trăm thay đổi trong thu nhập. Vì theo khái niệm và cách tính

The correct answer is: thay đổi trong lượng cầu chia cho phần trăm thay đổi trong thu nhập

**Nếu giá tăng 10% dẫn đến lượng cầu giảm 5% thì độ co giãn của cầu theo giá là:**

Select one:

a. -0,2

b. -2

c. -5

**d. -0,5 đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: -0,5. Vì  $EDP = \frac{\Delta Q}{\Delta P}$  nên  $-5\%/10\%$  là -0,5

The correct answer is: -0,5

**Nếu phần trăm tăng lên trong giá là như nhau có thể dẫn đến phần trăm giảm trong lượng cầu là nhiều hơn nếu**

Select one:

a. việc có được hàng hóa thay thế tốt là khó khăn hơn

b. tất cả các câu trên

c. khoảng thời gian kể từ khi giá thay đổi ngắn hơn

**d. tỷ lệ thu nhập cho chi tiêu vào hàng hóa đó là nhiều hơn đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: tỷ lệ thu nhập cho chi tiêu vào hàng hóa đó là nhiều hơn. Vì tỷ trọng hàng hóa trong thu nhập càng lớn thì cầu càng co giãn

The correct answer is: tỷ lệ thu nhập cho chi tiêu vào hàng hóa đó là nhiều hơn

**Thu nhập tăng 10% làm cho lượng cầu tăng 5%. Co giãn của cầu theo thu nhập là:**

Select one:

**a. 0,5 đáp án đúng**

b. -2,0

c. 2,0

d. -0,5

Phản hồi

Phương án đúng là: 0,5. Vì  $5\%/10\%$  sẽ là 0,5

The correct answer is: 0,5

**Nếu co giãn chéo giữa hai hàng hóa X và Y là dương, thì**

Select one:

a. X và Y là hai hàng hóa bổ sung

b. cầu về X và Y đều co giãn theo giá

c. cầu về X và Y đều không co giãn theo giá

**d. X và Y là 2 hàng hóa thay thế đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: X và Y là 2 hàng hóa thay thế. Vì co giãn chéo luôn dương đối với 2 hàng hóa thay thế

The correct answer is: X và Y là 2 hàng hóa thay thế

**Giả sử giá của một hàng hóa tăng từ \$5, 5 lên \$6, 5 làm cho lượng cầu về hàng hóa đó giảm từ 12.000 xuống 11.500 đơn vị. Co giãn khoảng của cầu theo giá là:**

Select one:

**a. 0,5 đáp án đúng**

b. 2

c. 1

d. 1000

Phản hồi

Phương án đúng là: 0,5. Vì tính co giãn theo khoảng

The correct answer is: 0,5

**Học phí giảm sẽ làm giảm doanh thu của các trường đại học nếu cầu về giáo dục đại học là**

Select one:

a. bằng 1

b. âm

**c. nằm giữa 0 và 1 đáp án đúng**

d. lớn hơn 1

Phản hồi

Phương án đúng là: nằm giữa 0 và 1. Vì giá giảm làm doanh thu giảm thì 0

The correct answer is: nằm giữa 0 và 1

**Nếu giá giảm 6% dẫn đến lượng cầu tăng 5%, độ co giãn của cầu bằng** ^

Select one:

a. 0,3

**b. 0,83 đáp án đúng**

c. 1,2

d. 0,6

Phản hồi

Phương án đúng là: 0,83. Vì  $EDP = \frac{\Delta Q}{\Delta P}$  nên sẽ là 5%/6%

The correct answer is: 0,83

**. Nếu cầu về một hàng hóa là co giãn đơn vị, giá tăng 5% sẽ dẫn đến**

Select one:

a. tổng doanh thu giảm 5%

b. tổng doanh thu tăng 5%

**c. tổng doanh thu không đổi đáp án đúng**

d. tổng doanh thu tăng nhiều hơn 5%

Phản hồi

Phương án đúng là: tổng doanh thu không đổi. Vì cầu co giãn đơn vị ( $E=1$ ) thì thay đổi giá không làm thay đổi doanh thu

The correct answer is: tổng doanh thu không đổi

**Giả sử giá của A giảm từ \$10, 50 xuống \$9, 50 làm cho lượng cầu về B tăng từ 7960 lên 8040 đơn vị. Co giãn chéo giữa A và B là:**

Select one:

a. 0,01

b. -0,01

c. 0,1

**d. -0,1 đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: -0,1. Vì tính co giãn chéo theo khoảng

The correct answer is: -0,1

**Nếu giá tăng làm tổng doanh thu giảm thì co giãn của cầu theo giá là** ^

Select one:

- a. bằng 0
- b. lớn hơn 0 nhưng nhỏ hơn 1
- c. bằng 1

**d. lớn hơn 1 đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: lớn hơn 1. Vì cầu co giãn ( $E > 1$ ) thì giá tăng làm giảm doanh thu

The correct answer is: lớn hơn 1

**Cầu sẽ co giãn nhiều hơn nếu**

Select one:

- a. thu nhập thấp hơn
- b. thu nhập cao hơn
- c. sự sẵn có của hàng hóa thay thế ít hơn

**d. khoảng thời gian kể từ khi giá thay đổi dài hơn đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: khoảng thời gian kể từ khi giá thay đổi dài hơn. Vì thời gian dài cầu co giãn hơn vì có nhiều hàng hóa thay thế hơn

The correct answer is: khoảng thời gian kể từ khi giá thay đổi dài hơn

**. Một hàng hóa có cầu là co giãn khi giá trị của độ co giãn là**

Select one:

- a. bằng 1
- b. nằm giữa 1 và vô cùng đáp án đúng
- c. nằm giữa 0 và 1
- d. bằng vô cùng

Phản hồi

Phương án đúng là: nằm giữa 1 và vô cùng. Vì cầu co giãn là  $E > 1$

The correct answer is: nằm giữa 1 và vô cùng



**. Nếu độ co giãn của cầu theo giá bằng -2 có nghĩa là giá tăng 10% dẫn đến:**

Select one:

- a. lượng cầu giảm 50%
- b. lượng cầu tăng 2%
- c. lượng cầu giảm 2%

**d. lượng cầu giảm 20% đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: lượng cầu giảm 20%. Vì  $EDP = \frac{\Delta Q}{Q} / \frac{\Delta P}{P}$  nên giá tăng làm lượng cầu giảm

The correct answer is: lượng cầu giảm 20%

**Thu nhập của Minh tăng từ \$950/ tuần lên \$1050/tuần. Kết quả là anh ta quyết định tăng số bộ phim anh ta sẽ xem lên 5%. Vậy cầu về phim của Minh là:**

Select one:

- a. không co giãn theo giá
- b. không co giãn theo thu nhập đáp án đúng
- c. co giãn theo thu nhập
- d. co giãn theo giá

Phản hồi

Phương án đúng là: không co giãn theo thu nhập. Vì tính % thay đổi thu nhập rồi lấy 5% chia cho con số đó sẽ ra hệ số nhỏ hơn 1 (không co giãn)

The correct answer is: không co giãn theo thu nhập

**. Giả sử lượng cầu về bia tươi giảm từ 103.000 lít /tuần xuống 97.000lít/tuần do giá tăng 10%. Co giãn của cầu theo giá:**

Select one:

- a. là 0,6 đáp án đúng
- b. là 6
- c. là 1,97
- d. là co giãn



Phản hồi

Phương án đúng là: là 0,6.Vì tính % thay đổi lượng cầu theo khoảng rời chia cho 10% thay đổi giá

The correct answer is: là 0,6

**Nếu cầu về nước cam ép là co giãn theo giá, thời tiết băng giá làm mất mùa cam sẽ gây ra**

Select one:

**a. lượng cân bằng giảm và tổng chi tiêu về nước cam cũng giảm  
đáp án đúng**

b. cả giá và lượng cân bằng về nước cam đều giảm

c. giá cân bằng cũng như tổng chi tiêu về nước cam tăng

d. giá cân bằng giảm nhưng tổng chi tiêu về nước cam tăng

Phản hồi

Phương án đúng là: lượng cân bằng giảm và tổng chi tiêu về nước cam cũng giảm.Vì mất mùa làm giảm cung và giá sẽ tăng và lượng giảm. Cầu co giãn làm giảm doanh thu

The correct answer is: lượng cân bằng giảm và tổng chi tiêu về nước cam cũng giảm

**Cầu về một hàng hóa là không co giãn nếu**

Select one:

**a. giá tăng làm tổng doanh thu tăng  
đáp án đúng**

b. thu nhập tăng làm tăng tổng doanh thu

c. thu nhập tăng làm giảm tổng doanh thu

d. giá tăng làm tổng doanh thu giảm

Phản hồi

Phương án đúng là: giá tăng làm tổng doanh thu tăng.Vì cầu không co giãn ( $E < 1$ ) thì tăng giá làm tăng doanh thu

The correct answer is: giá tăng làm tổng doanh thu tăng



**Nếu giá giảm xuống rất nhiều dẫn đến lượng cầu tăng lên không đáng kể thì**

Select one:

a. co giãn của cầu xấp xỉ bằng vô cùng

b. Cầu là co giãn

c. Cầu là co giãn đơn vị

**d. Cầu là không co giãn  
đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Cầu là không co giãn.Vì giá giảm lớn hơn 1% làm lượng cầu tăng ít hơn 1%

The correct answer is: Cầu là không co giãn

**Một nhà kinh tế học định nghĩa sở thích là**

Select one:

a. mức độ hài lòng cao nhất mà người tiêu dùng có thể đạt được

b. một đặc điểm tương tự như nhiệt độ

**c. việc thích hay không thích các loại hàng hóa của một cá nhân  
đáp án đúng**

d. số lượng hàng hóa mà một người tiêu dùng lựa chọn

Phản hồi

Phương án đúng là: việc thích hay không thích các loại hàng hóa của một cá nhân.Vì sở thích là chủ quan của mỗi người tiêu dùng đối với các hàng hóa

The correct answer is: việc thích hay không thích các loại hàng hóa của một cá nhân

**Theo lý thuyết về ích lợi, người tiêu dùng**

Select one:

a. tối đa hóa ích lợi bằng việc tiêu dùng số lượng hàng hóa xa xỉ nhiều nhất mà anh ta có thể mua được

b. tối đa hóa ích lợi và tối thiểu hóa ích lợi cận biên

**c. tối đa hóa ích lợi và làm cân bằng ích lợi cận biên trên một \$ của**



**tất cả các hàng hóa chi mua đáp án đúng**

d. tiết kiệm một phần thu nhập của họ để chi tiêu trong tương lai

Phản hồi

Phương án đúng là: tối đa hóa ích lợi và làm cân bằng ích lợi cân biên trên một \$ của tất cả các hàng hóa chi mua .Vì  $MUA/PA = MUB/PB$

The correct answer is: tối đa hóa ích lợi và làm cân bằng ích lợi cân biên trên một \$ của tất cả các hàng hóa chi mua

**Giả sử bạn ăn xúc xích và uống Coca và bạn tin rằng thu được tổng ích lợi lớn nhất từ bữa ăn đó với mức chi là \$6. Giá của một chiếc xúc xích và một lon Coca đều là \$1. Có thể rút ra kết luận nào sau đây?**

Select one:

- a. ích lợi cận biên của xúc xích / ích lợi cận biên của Coca
- b. Bạn mua 3 chiếc xúc xích và 3 lon Coca
- c. tổng ích lợi thu được từ việc ăn xúc xích là lớn nhất
- d. số lượng chiếc xúc xích được ăn / số lượng lon Coca được uống

**e. ích lợi cận biên của xúc xích và Coca là bằng nhau đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: ích lợi cận biên của xúc xích và Coca là bằng nhau.Vì tối đa hóa lợi ích khi  $MUA/PA = MUB/PB$ . Do giá như nhau thì MU phải như nhau

The correct answers are: số lượng chiếc xúc xích được ăn / số lượng lon Coca được uống, ích lợi cận biên của xúc xích và Coca là bằng nhau

**Mai có thể mua A hoặc B. Giá của cả A và B là \$1. Khi chi tiêu hết thu nhập, Mai thu được ích lợi cận biên từ mua A là 10 và từ B là 8. Mai sẽ có lợi hơn nếu**

Select one:

- a. mua nhiều A hơn và nhiều B hơn
- b. mua ít hơn cả A và B
- c. mua ít A hơn và nhiều B hơn

**d. mua nhiều A hơn và ít B hơn đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: mua nhiều A hơn và ít B hơn.Vì  $MUA/PA > MUB/PB$

The correct answer is: mua nhiều A hơn và ít B hơn

**. Nếu Mai tối đa hóa ích lợi và 2 hàng hóa mà cô ta tiêu dùng có cùng ích lợi cận biên, thì**

Select one:

**a. Mai sẵn sàng trả giá như nhau cho 2 loại hàng hóa đó đáp án đúng**

- b. Mai sẽ mua 2 loại với số lượng bằng nhau
- c. Mai sẽ chỉ mua một trong 2 loại hàng hóa đó
- d. Mai thu được tổng ích lợi như nhau từ mỗi loại hàng hóa

Phản hồi

Phương án đúng là: Mai sẵn sàng trả giá như nhau cho 2 loại hàng hóa đó. Vì tối đa hóa lợi ích khi  $MUA/PA = MUB/PB$ . Giá phải như nhau khi MU như nhau

The correct answer is: Mai sẵn sàng trả giá như nhau cho 2 loại hàng hóa đó

**. Mai tiêu dùng 2 hàng hóa A và B, và đang ở điểm cân bằng. ích lợi cận biên của đơn vị hàng hóa A cuối cùng là 10 và B là 5. Nếu giá của A là \$0,5, thì giá của B là:**

Select one:

**a. \$0,25 đáp án đúng**

- b. \$0,5
- c. \$1
- d. \$0,1

Phản hồi

Phương án đúng là: \$0,25.Vì  $MUA/PA = MUB/PB$  ta có  $10/0,5 = 5/PB$  vậy giá B là 0,25

The correct answer is: \$0,25

**Ở điểm cân bằng, câu nào sau đây là không đúng?**

Select one:

- a. với mức thu nhập và giá cho trước, người tiêu dùng sẽ tối đa hóa ích lợi
- b. tổng ích lợi của tất cả các hàng hóa là bằng nhau đáp án đúng**
- c. ích lợi cận biên trên một \$ của tất cả các hàng hóa chi mua là bằng nhau
- d. với mức thu nhập và giá cho trước, người tiêu dùng có thể tìm được những kết hợp hàng hóa khác mang lại mức lợi ích thấp hơn

Phản hồi

Phương án đúng là: tổng ích lợi của tất cả các hàng hóa là bằng nhau. Vì cân bằng tối đa hóa lợi ích khi  $MU_x/P_x = MU_y/P_y$

The correct answer is: tổng ích lợi của tất cả các hàng hóa là bằng nhau

**Có một thực tế rằng cốc nước cam thứ ba không mang lại sự thỏa mãn nhiều như cốc nước cam thứ hai, đây và một ví dụ về**

Select one:

- a. lợi ích cận biên giảm dần đáp án đúng**
- b. thặng dư tiêu dùng
- c. nghịch lý về giá trị
- d. tổng lợi ích giảm dần

Phản hồi

Phương án đúng là: lợi ích cận biên giảm dần. Vì tiêu dùng ngày càng nhiều thì lợi ích cận biên càng giảm

The correct answer is: lợi ích cận biên giảm dần

**Khi số lượng hàng hóa được tiêu dùng tăng lên**

Select one:

- a. ích lợi cận biên không đổi
- b. ích lợi cận biên tăng lên
- c. ích lợi cận biên giảm xuống đáp án đúng**
- d. tổng ích lợi giảm dần

Phản hồi

Phương án đúng là: ích lợi cận biên giảm xuống. Vì tiêu dùng ngày càng nhiều thì lợi ích cận biên càng giảm

The correct answer is: ích lợi cận biên giảm xuống

**Khi giá yếu tố đầu vào cố định của một hãng tăng sẽ làm cho**

Select one:

- a. Đường chi phí biến đổi bình quân dịch chuyển lên trên
- b. Đường chi phí cận biên dịch chuyển lên trên đáp án đúng**
- c. Đường tổng chi phí bình quân dịch chuyển xuống dưới
- d. Đường tổng chi phí bình quân dịch chuyển lên trên

Phản hồi

Phương án đúng là: Đường chi phí cận biên dịch chuyển lên trên. Vì giá tăng làm tăng tổng chi phí (TC) nên chi phí cận biên MC tăng

The correct answer is: Đường chi phí cận biên dịch chuyển lên trên

**Nếu tất cả các yếu tố đầu vào tăng 10% và sản lượng đầu ra tăng nhỏ hơn 10%. Đây là trường hợp:**

Select one:

- a. Hiệu suất không đổi theo quy mô
- b. Hiệu suất tăng theo quy mô
- c. Tổng chi phí bình quân tăng
- d. Hiệu suất giảm theo quy mô đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Hiệu suất giảm theo quy mô. Vì hiệu suất theo quy mô cho biết khi tăng đầu vào 1% thì sản lượng tăng lớn hơn, nhỏ hơn hay bằng 1% cho biết hiệu suất tăng, giảm hay không đổi theo quy mô

The correct answer is: Hiệu suất giảm theo quy mô

**Tuyên bố nào dưới đây là đúng?**

Select one:

- a. Đường sản phẩm trung bình đạt giá trị cao nhất khi sản phẩm cận biên bằng sản phẩm trung bình đáp án đúng**



- b. Đường tổng sản phẩm tối đa tại sản phẩm cận biên tối thiểu
- c. Khi đường sản phẩm trung bình đang tăng, sản phẩm cận biên thấp hơn sản phẩm trung bình
- d. Khi đường sản phẩm trung bình đang giảm, sản phẩm cận biên lớn hơn sản phẩm trung bình

Phản hồi

Phương án đúng là: Đường sản phẩm trung bình đạt giá trị cao nhất khi sản phẩm cận biên bằng sản phẩm trung bình. Vì khi  $MP = AP$  thì  $AP$  đạt cực đại

The correct answer is: Đường sản phẩm trung bình đạt giá trị cao nhất khi sản phẩm cận biên bằng sản phẩm trung bình

#### Chi phí biến đổi trung bình đạt cực tiểu cùng mức sản lượng tại đó

Select one:

- a. sản phẩm cận biên đạt cực tiểu
- b. sản phẩm cận biên đạt cực đại
- c. sản phẩm trung bình đạt cực tiểu

**d. sản phẩm trung bình đạt cực đại đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: sản phẩm trung bình đạt cực đại. Vì khi  $AVC$  min thì  $AP$  max vì  $AVC = w/AP$

The correct answer is: sản phẩm trung bình đạt cực đại

#### Tăng giá một đầu vào cố định sẽ làm cho

Select one:

- a. đường chi phí cận biên dịch chuyển lên trên
- b. đường tổng chi phí trung bình dịch chuyển xuống dưới
- c. đường tổng chi phí trung bình dịch chuyển lên trên đáp án đúng**
- d. Đường chi phí biến đổi trung bình dịch chuyển lên trên

Phản hồi

Phương án đúng là: đường tổng chi phí trung bình dịch chuyển lên trên. Vì  $TC = VC + FC$  nên  $ATC = AVC + AFC$ , tăng giá đầu vào làm tăng  $TC$

ATC tăng

The correct answer is: đường tổng chi phí trung bình dịch chuyển lên trên

#### Sản phẩm bình quân của lao động là

Select one:

**a. Tổng sản phẩm chia cho lượng lao động đáp án đúng**

- b. Độ dốc của đường tổng sản phẩm
- c. Không có điều nào ở trên là đúng
- d. Độ dốc của đường sản phẩm bình quân

Phản hồi

Phương án đúng là: Tổng sản phẩm chia cho lượng lao động. Vì  $APL = Q/L$

The correct answer is: Tổng sản phẩm chia cho lượng lao động

**Tỷ lệ lãi suất là 10%/năm. Bạn đầu tư 150 triệu đồng tiền riêng của mình vào một công việc kinh doanh và kiếm được lợi nhuận tính toán là 40 triệu đồng sau một năm. Giả định các yếu tố khác không đổi thì lợi nhuận kinh tế bạn thu được là:**

Select one:

- a. 25 triệu đồng đáp án đúng**
- b. 2 triệu đồng
- c. 5 triệu đồng
- d. 20 triệu đồng

Phản hồi

Phương án đúng là: 25 triệu đồng. Vì chi phí kinh tế = chi phí tính toán + chi phí tiềm ẩn nên lợi nhuận kinh tế = doanh thu trừ chi phí kinh tế

The correct answer is: 25 triệu đồng

#### Câu nào sau đây là đúng

Select one:

- a. Chi phí kinh tế nhỏ hơn chi phí tính toán và lợi nhuận kinh tế lớn hơn lợi nhuận tính toán

b. Chi phí kinh tế nhỏ hơn chi phí tính toán

**c. Chi phí kinh tế lớn hơn chi phí tính toán và lợi nhuận kinh tế nhỏ hơn lợi nhuận tính toán đáp án đúng**

d. Chi phí kinh tế lớn hơn chi phí tính toán và lợi nhuận kinh tế lớn hơn lợi nhuận tính toán

Phản hồi

Phương án đúng là: Chi phí kinh tế lớn hơn chi phí tính toán và lợi nhuận kinh tế nhỏ hơn lợi nhuận tính toán. Vì  $TC_{\text{kinh tế}} = TC_{\text{tính toán}} + \text{chi phí ẩn}$   
 Lợi nhuận kinh tế = Doanh thu - Chi phí kinh tế nên Lợi nhuận kinh tế = lợi nhuận tính toán - chi phí ẩn

The correct answer is: Chi phí kinh tế lớn hơn chi phí tính toán và lợi nhuận kinh tế nhỏ hơn lợi nhuận tính toán

**Trong những tuyên bố đề cập đến chi phí ngắn hạn dưới đây, tuyên bố nào là sai?**

Select one:

a. Chi phí cận biên bằng sự thay đổi tổng chi phí chia cho sự thay đổi sản lượng

b. Tổng chi phí trung bình bằng tổng chi phí chia cho sản lượng

c. Đường chi phí trung bình có dạng chữ U

**d. Đường tổng chi phí có dạng chữ U đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: đường tổng chi phí có dạng chữ U. Vì  $TC = VC + FC$  nên TC dốc lên. Khi sản lượng tăng sẽ làm tăng chi phí

The correct answer is: đường tổng chi phí có dạng chữ U

**Nếu ATC đang giảm, khi đó MC phải**

Select one:

a. đang tăng

b. phía trên ATC

c. đang giảm

**d. phía dưới ATC đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: phía dưới ATC. Vì MC

The correct answer is: phía dưới ATC

**Giả sử tăng thêm 1 đơn vị lao động, từ 2 lên 3 công nhân, sản lượng tăng từ 10 đến 15 cái áo len. Sản phẩm cận biên của người công nhân thứ 3 là**

Select one:

a. 3

b. 1

**c. 5 đáp án đúng**

d. 4

Phản hồi

Phương án đúng là: 5. Vì  $MP_3 = TP_3 - TP_2 = 15 - 10 = 5$

The correct answer is: 5

**Hàm sản xuất ngắn hạn của một hãng mô tả**

Select one:

a. sản lượng đầu ra thay đổi như thế nào khi quy mô sản xuất thay đổi, lượng lao động không đổi

b. người quản lý hãng ra quyết định như thế nào trong giai đoạn ngắn

**c. sản lượng đầu ra thay đổi như thế nào khi số lượng lao động thay đổi với quy mô nhà máy cố định đáp án đúng**

d. chi phí tối thiểu để sản xuất một lượng đầu ra cho trước

Phản hồi

Phương án đúng là: sản lượng đầu ra thay đổi như thế nào khi số lượng lao động thay đổi với quy mô nhà máy cố định. Vì  $Q = f(L)$  với giả định vốn (K) không đổi và lao động (L) thay đổi

The correct answer is: sản lượng đầu ra thay đổi như thế nào khi số lượng lao động thay đổi với quy mô nhà máy cố định

**Trong kinh tế học, ngắn hạn đề cập đến giai đoạn**

Select one:

- a. trong đó tất cả các đầu vào đều biến đổi
- b. khi tất cả các đầu vào đều biến đổi nhưng công nghệ không đổi
- c. một năm trở xuống

**d. trong đó ít nhất một đầu vào cố định và ít nhất một đầu vào biến đổi đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: trong đó ít nhất một đầu vào cố định và ít nhất một đầu vào biến đổi. Vì ngắn hạn là ít nhất một đầu vào không thay đổi (quy mô nhà xưởng)

The correct answer is: trong đó ít nhất một đầu vào cố định và ít nhất một đầu vào biến đổi

**Phần chi phí biến đổi trung bình đang giảm dần chính là phần tại đó**

Select one:

a. sản phẩm cận biên đang giảm

**b. sản phẩm trung bình đang tăng đáp án đúng**

c. chi phí cận biên đang tăng

d. sản phẩm trung bình đang giảm

Phản hồi

Phương án đúng là: sản phẩm trung bình đang tăng. Vì  $AVC = w/AP$  vậy  $AVC$  giảm khi  $AP$  tăng

The correct answer is: sản phẩm trung bình đang tăng

**Khi sản phẩm cận biên của lao động lớn hơn sản phẩm trung bình của lao động**

Select one:

**a. sản phẩm trung bình của lao động đang tăng đáp án đúng**

b. sản phẩm cận biên của lao động đang tăng

c. đường tổng sản phẩm có độ dốc âm

d. hãng đang có năng suất cận biên giảm dần

Phản hồi

Phương án đúng là: sản phẩm trung bình của lao động đang tăng. Vì  $MP > AP$  thì  $AP$  đang tăng

The correct answer is: sản phẩm trung bình của lao động đang tăng

**Khi tiền lương lao động trực tiếp tăng lên**

Select one:

a. Các đường AFC, AVC, MC dịch chuyển lên trên

b. Các đường ATC, AVC, AFC dịch chuyển lên trên

**c. Các đường TC, ATC, AVC và MC đều dịch chuyển lên trên đáp án đúng**

d. Các đường TC, VC và FC dịch chuyển lên trên

Phản hồi

Phương án đúng là: Các đường TC, ATC, AVC và MC đều dịch chuyển lên trên. Vì tiền lương chi ảnh hưởng đến VC và TC chứ không ảnh hưởng đến FC

The correct answer is: Các đường TC, ATC, AVC và MC đều dịch chuyển lên trên

**Trong những tuyên bố đề cập đến chi phí ngắn hạn dưới đây, tuyên bố nào là sai?**

Select one:

a. tổng chi phí trung bình và chi phí biến đổi trung bình có dạng chữ U

b. đường chi phí cận biên cắt đường chi phí biến đổi trung bình ở điểm cực tiểu của chi phí biến đổi trung bình

c. khoảng cách giữa tổng chi phí trung bình và chi phí biến đổi trung bình thu hẹp dần khi sản lượng tăng

**d. khoảng cách giữa tổng chi phí trung bình và chi phí biến đổi trung bình thu hẹp dần là chi phí cận biên đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: khoảng cách giữa tổng chi phí trung bình và chi phí biến đổi trung bình thu hẹp dần là chi phí cận biên. Vì  $ATC = AVC + AFC$  khoảng cách là  $AFC$

The correct answer is: khoảng cách giữa tổng chi phí trung bình và chi phí biến đổi trung bình thu hẹp dần là chi phí cận biên

### Lợi nhuận kinh tế được định nghĩa là sự chênh lệch giữa tổng doanh thu và

Select one:

- a. Chi phí lãi suất của sản xuất
- b. Chi phí tính toán của sản xuất
- c. Chi phí vượt quá của sản xuất

### **d. Chi phí kinh tế của sản xuất đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Chi phí kinh tế của sản xuất. Vì nên lợi nhuận kinh tế = doanh thu trừ chi phí kinh tế

The correct answer is: Chi phí kinh tế của sản xuất

### Quy luật hiệu suất giảm dần đúng với

Select one:

- a. Đầu vào lao động
- b. Không có câu nào đúng

### **c. Đầu vào lao động và tư bản đáp án đúng**

d. Đầu vào tư bản

Phản hồi

Phương án đúng là: Đầu vào lao động và tư bản. Vì mọi đầu vào đều tuân theo quy luật lợi suất giảm dần

The correct answer is: Đầu vào lao động và tư bản

### Điều nào dưới đây không đúng trong trường hợp hãng cạnh tranh hoàn hảo.

Select one:

- a. Giá không đổi khi lượng bán thay đổi
- b. Sự thay đổi tổng doanh thu bằng giá nhân với sự thay đổi lượng bán
- c. Doanh thu cận biên bằng giá

### **d. Doanh thu cận biên thường nhỏ hơn doanh thu trung bình đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Doanh thu cận biên thường nhỏ hơn doanh thu trung bình. Vì trong cạnh tranh hoàn hảo thì  $P=MR$

The correct answer is: Doanh thu cận biên thường nhỏ hơn doanh thu trung bình

### Mô hình đường cầu gãy

Select one:

- a. Cho biết mức giá hiện hành được xác định như thế nào
- b. Nói rằng giá sẽ không đổi cho dù có sự dao động của cầu
- c. Giả định rằng doanh thu cận biên đôi khi tăng cùng với sản lượng

### **d. Giả định rằng các đối thủ sẽ đáp lại sự giảm giá và lờ đi sự tăng giá đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Giả định rằng các đối thủ sẽ đáp lại sự giảm giá và lờ đi sự tăng giá. Vì hãng luôn coi đối thủ của mình là người chơi trong cuộc chơi không hợp tác. Luôn quan tâm đến chiến lược kinh doanh

The correct answer is: Giả định rằng các đối thủ sẽ đáp lại sự giảm giá và lờ đi sự tăng giá

### Nhà độc quyền đối diện với đường cầu dốc xuống, doanh thu cận biên không bao giờ lớn hơn giá vì

Select one:

- a. Nhà độc quyền sẽ là một tập đoàn lớn hơn với chi phí cố định cao hơn
- b. Nhà độc quyền phải chấp nhận doanh thu cận biên vì nó được suy ra từ đường cầu thị trường

### **c. Nhà độc quyền phải giảm giá để bán thêm sản phẩm trong bất kỳ giai đoạn nào đáp án đúng**

d. Người sản xuất sản phẩm thay thế duy trì giá thấp

Phản hồi

Phương án đúng là: Nhà độc quyền phải giảm giá để bán thêm sản phẩm trong bất kỳ giai đoạn nào. Vì cầu  $P=aQ+b$  nên  $MR=2aQ+b$  mà cầu

độ dốc âm nên MR độ dốc âm gấp đôi sẽ nằm dưới đường cầu

The correct answer is: Nhà độc quyền phải giảm giá để bán thêm sản phẩm trong bất kỳ giai đoạn nào

**Đường cung của một hãng cạnh tranh hoàn hảo là phần dốc lên của**

Select one:

- a. Đường chi phí cận biên của hãng, ở tất cả những điểm phía trên điểm chi phí biến đổi trung bình tối thiểu **đáp án đúng****
- b. Đường doanh thu cận biên của hãng, ở tất cả những điểm phía trên điểm tổng chi phí trung bình tối thiểu
- c. Đường chi phí cận biên của hãng, ở tất cả những điểm phía trên điểm chi phí cố định trung bình tối thiểu
- d. Đường chi phí biến đổi trung bình của hãng, ở tất cả những điểm phía trên điểm chi phí biến đổi trung bình tối thiểu

Phản hồi

Phương án đúng là: Đường chi phí cận biên của hãng, ở tất cả những điểm phía trên điểm chi phí biến đổi trung bình tối thiểu. Vì do sản lượng tối ưu khi  $P=MC$  nên đường cung là 1 phần đường MC vì khi P

The correct answer is: Đường chi phí cận biên của hãng, ở tất cả những điểm phía trên điểm chi phí biến đổi trung bình tối thiểu

**Một hãng cạnh tranh hoàn hảo có hàm chi phí là  $Q^2 + Q + 169$**

**. Hãng sẽ đóng cửa sản xuất khi giá bằng**

Select one:

- a. 2
- b. 1 **đáp án đúng****
- c. 3
- d. 4

Phản hồi

Phương án đúng là: 1. Vì đóng cửa khi P

The correct answer is: 1



**Nếu một nhà độc quyền đang sản xuất tại mức sản lượng tại đó chi phí cận biên lớn hơn doanh thu cận biên, nhà độc quyền nên**

Select one:

- a. Không điều nào đúng
- b. Giảm giá và tăng sản lượng
- c. Giảm giá và giảm sản lượng
- d. Tăng giá và giảm sản lượng **đáp án đúng****

Phản hồi

Phương án đúng là: Tăng giá và giảm sản lượng. Vì khi  $MC > MR$  thì sẽ bị thiệt nên hãng phải giảm sản lượng và do đó giá phải tăng

The correct answer is: Tăng giá và giảm sản lượng

**Một thị trường độc quyền bán**

Select one:

- a. Không có rào cản đối với sự gia nhập của các hãng đối thủ
- b. Chỉ có duy nhất một người mua
- c. Chỉ có một hãng duy nhất **đáp án đúng****
- d. Có nhiều sản phẩm thay thế

Phản hồi

Phương án đúng là: Chỉ có một hãng duy nhất. Vì độc quyền chỉ có 1 người bán sản phẩm duy nhất

The correct answer is: Chỉ có một hãng duy nhất

**Khả năng tối đa hóa lợi nhuận bằng việc đặt giá là**

Select one:

- a. Có thể chỉ khi hãng giữ một bằng sáng chế về sản phẩm mà hãng bán
- b. Một đặc trưng cơ bản của độc quyền **đáp án đúng****
- c. Một đặc trưng cơ bản của thị trường cạnh tranh
- d. Có thể chỉ khi hãng là độc quyền tự nhiên

Phản hồi

Phương án đúng là: Một đặc trưng cơ bản của độc quyền. Vì có sức m



thị trường mới có khả năng quyết định giá

The correct answer is: Một đặc trưng cơ bản của độc quyền

**Nếu một hãng cạnh tranh hoàn hảo trong ngắn hạn có thể bù đắp được chi phí biến đổi và một phần chi phí cố định thì nó đang hoạt động tại phần đường chi phí cận biên mà**

Select one:

a. Nằm dưới điểm hoà vốn

b. Nằm trên điểm đóng cửa

**c. Nằm giữa điểm đóng cửa và điểm hòa vốn đáp án đúng**

d. Nằm trên điểm hòa vốn

Phản hồi

Phương án đúng là: Nằm giữa điểm đóng cửa và điểm hòa vốn. Vì nếu AVC

The correct answer is: Nằm giữa điểm đóng cửa và điểm hòa vốn

**Doanh thu cận biên của một hãng độc quyền bán là**

Select one:

a. Thường lớn hơn giá

b. Giá mà nhà độc quyền đặt cho sản phẩm

c. Lợi nhuận nhà độc quyền thu được vượt hơn so với lợi nhuận của một hãng trong ngành cạnh tranh

**d. Sự thay đổi tổng doanh thu khi bán thêm một đơn vị sản phẩm đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Sự thay đổi tổng doanh thu khi bán thêm một đơn vị sản phẩm. Vì doanh thu cận biên là doanh thu tăng thêm khi bán thêm 1 sản phẩm

$MR = \Delta TR / \Delta Q$

The correct answer is: Sự thay đổi tổng doanh thu khi bán thêm một đơn vị sản phẩm



**Trong dài hạn, tất cả các hãng trong ngành cạnh tranh độc quyền thu được**

Select one:

a. Lợi nhuận kinh tế dương

b. Lợi nhuận kinh tế âm

**c. Lợi nhuận kinh tế bằng 0 đáp án đúng**

d. Lợi nhuận tính toán bằng 0

Phản hồi

Phương án đúng là: Lợi nhuận kinh tế bằng 0. Vì dài hạn có sự gia nhập làm thị phần giảm tức là doanh thu và lợi nhuận giảm đến khi lợi nhuận kinh tế bằng không

The correct answer is: Lợi nhuận kinh tế bằng 0

**Một hãng độc quyền tối đa hóa lợi nhuận sẽ không bao giờ sản xuất ở mức sản lượng**

Select one:

a. Mà hãng sẽ bị thua lỗ

b. Mà doanh thu cận biên nhỏ hơn giá

**c. Trong miền không co giãn của đường cầu đáp án đúng**

d. Mà chi phí trung bình lớn hơn chi phí cận biên

Phản hồi

Phương án đúng là: Trong miền không co giãn của đường cầu. Vì sức mạnh thị trường  $L=1/EDP$  mà 01 (cầu co giãn)

The correct answer is: Trong miền không co giãn của đường cầu

**Một nhà độc quyền có hàm chi phí  $TC = Q^2 + 2Q + 100$  và đối diện với hàm cầu  $P = 122 - Q$ . Phần mất không nhà độc quyền gây ra đối với xã hội là(DWL):**

Select one:

**a. DWL = 150 đáp án đúng**

b. DWL = 160

c. DWL = 140

d. DWL = 130



Phản hồi

Phương án đúng là:  $DWL = 150$ . Vì tìm MR và MC rồi đặt  $MR=MC$  sẽ tìm ra sản lượng. Lấy sản lượng thay vào hàm cầu tìm ra giá bán. Vẽ hình rồi tính phần mất không

The correct answer is:  $DWL = 150$

**Điều nào dưới đây đúng với cạnh tranh độc quyền nhưng không đúng với độc quyền tập đoàn**

Select one:

**a. Mỗi hãng đối diện với đường cầu dốc xuống đáp án đúng**

b. Các hãng là người đặt giá

c. Các hãng đều có mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận

d. Lượng bán của một hãng không tác động đáng kể đến hãng khác

Phản hồi

Phương án đúng là: Mỗi hãng đối diện với đường cầu dốc xuống. Vì độc quyền tập đoàn thì đường cầu bị gãy còn cạnh tranh độc quyền đường cầu dốc xuống

The correct answer is: Mỗi hãng đối diện với đường cầu dốc xuống

**Đặc điểm nào dưới đây là của độc quyền tập đoàn**

Select one:

a. Các hãng sản xuất những sản phẩm khác biệt

b. Không có rào cản gia nhập ngành

**c. Các hãng tương đối lớn so với quy mô của thị trường đáp án đúng**

d. Ngành gồm một số lượng lớn các hãng

Phản hồi

Phương án đúng là: Các hãng tương đối lớn so với quy mô của thị trường. Vì chỉ có một số ít các hãng nên thị phần tương đối lớn

The correct answer is: Các hãng tương đối lớn so với quy mô của thị trường

**Trong cạnh tranh hoàn hảo, doanh thu bình quân của một hãng là**

^

Select one:

a. Doanh thu nhận được khi thuê thêm một đơn vị lao động

**b. Bằng giá đáp án đúng**

c. Tổng doanh thu chia tổng chi phí

d. Doanh thu cận biên chia cho giá

Phản hồi

Phương án đúng là: Bằng giá. Vì doanh thu bình quân  $= TR/Q = P \cdot Q/Q = P$

The correct answer is: Bằng giá

**. Một hãng cạnh tranh hoàn hảo quyết định sản lượng tối ưu khi**

Select one:

a. Chi phí biến đổi bình quân tối thiểu

**b. Chi phí cận biên bằng giá và giá lớn hơn chi phí biến đổi bình quân tối thiểu đáp án đúng**

c. Chi phí cận biên bằng giá và giá lớn hơn chi phí cố định bình quân tối thiểu

d. Tổng chi phí bình quân tối thiểu

Phản hồi

Phương án đúng là: Chi phí cận biên bằng giá và giá lớn hơn chi phí biến đổi bình quân tối thiểu. Vì quyết định sản xuất là  $P=MC$  nhưng nếu  $PAVC$

The correct answer is: Chi phí cận biên bằng giá và giá lớn hơn chi phí biến đổi bình quân tối thiểu

**Trong điều kiện nào dưới đây, một hãng cạnh tranh hoàn hảo sẽ kiếm được lợi nhuận kinh tế**

Select one:

**a.  $MR > ATC$  đáp án đúng**

b.  $MR > AVC$

c.  $ATC > MC$

d.  $ATC > AR$

Phản hồi

Phương án đúng là:  $MR > ATC$ . Vì  $P = MR > ATC$  thì ta có  $\Pi = (P - ATC) \cdot Q$  sẽ có ^

nhuận

The correct answer is: MR>ATC

### Đặc điểm nào dưới đây không phải của cạnh tranh độc quyền

Select one:

- a. Các hãng là những người tối đa hóa lợi nhuận
- b. Các hãng chọn sản lượng ở mức chi phí cận biên bằng doanh thu cận biên

**c. Sản phẩm của các hãng trong ngành là giống hệt nhau đáp án đúng**

- d. Ngành gồm nhiều hãng

Phản hồi

Phương án đúng là: Sản phẩm của các hãng trong ngành là giống hệt nhau. Vì thị trường nước giải khát là cạnh tranh độc quyền nên sản phẩm khác nhau qua nhãn mác

The correct answer is: Sản phẩm của các hãng trong ngành là giống hệt nhau

### Nước A không cho phép thương mại quốc tế. Ở nước này, người ta có thể mua 1 cân cá với giá là 2 cân thịt bò. Ở các nước khác, người ta có thể mua 1 cân cá với giá là 3 cân thịt bò. Điều này chỉ ra rằng

Select one:

- a. Nước B có lợi thế so sánh so với các nước khác trong việc sản xuất thịt bò

**b. Nếu nước B cho phép thương mại quốc tế, họ sẽ xuất khẩu cá đáp án đúng**

- c. Nước B có lợi thế tuyệt đối so với các nước khác trong việc sản xuất cá
- d. Tất cả các phương án đều chính xác

Phản hồi

Phương án đúng là: Nếu nước B cho phép thương mại quốc tế, họ sẽ xuất khẩu cá. Vì giá tương đối giữa cá và thịt bò ở nước A thấp hơn nước khác nên xuất khẩu cá có lợi hơn

The correct answer is: Nếu nước B cho phép thương mại quốc tế, họ sẽ xuất khẩu cá

### Nếu mức giá thép trên thị trường thế giới cao hơn mức giá trong nước khi không có thương mại thì nước này nên

Select one:

- a. Không nhập khẩu hay xuất khẩu thép, vì nước đó không thể thu được lợi ích từ thương mại

- b. Nhập khẩu thép, vì nước đó có lợi thế so sánh trong sản xuất thép

**c. Xuất khẩu thép, vì nước đó có lợi thế so sánh trong sản xuất thép đáp án đúng**

- d. Không nhập khẩu hay xuất khẩu thép, vì nước đó đã có thể sản xuất thép với chi phí rẻ hơn so với các nước khác

Phản hồi

Phương án đúng là: Xuất khẩu thép, vì nước đó có lợi thế so sánh trong sản xuất thép. Vì giá thế giới cao hơn giá trong nước thì xuất khẩu có lợi hơn

The correct answer is: Xuất khẩu thép, vì nước đó có lợi thế so sánh trong sản xuất thép

### Đường giới hạn khả năng sản xuất của một nền kinh tế cũng chính là đường giới hạn khả năng tiêu dùng của nền kinh tế đó

Select one:

- a. Khi mức đánh đổi giữa hai hàng hóa là không thay đổi

- b. Trong tất cả các trường hợp

- c. Không xảy ra trong trường hợp nào

**d. Khi nền kinh tế không tham gia vào thương mại quốc tế đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Khi nền kinh tế không tham gia vào thương mại quốc tế. Vì khi không có thương mại quốc tế thì sản xuất trong nước là tiêu dùng trong nước



The correct answer is: Khi nền kinh tế không tham gia vào thương mại quốc tế

**Nếu nước E có lợi thế tuyệt đối so với các nước khác trong việc sản xuất đường, nhưng các nước khác có lợi thế so sánh so với nước E trong việc sản xuất gạo. Nếu thương mại quốc tế với đường được cho phép thì nước E sẽ**

Select one:

**a. Nhập khẩu đường đáp án đúng**

b. Xuất khẩu đường

c. Xuất khẩu hoặc nhập khẩu đường, nhưng không đủ thông tin để kết luận

d. Không thu được lợi thế gì từ việc xuất khẩu hay nhập khẩu đường

Phản hồi

Phương án đúng là: Nhập khẩu đường. Vì có lợi thế so sánh trong sản xuất đường thì xuất khẩu đường có lợi hơn, vậy E sẽ nhập khẩu từ các nước khác

The correct answer is: Nhập khẩu đường

**Nếu một quốc gia cho phép thương mại, và với một hàng hóa mức giá trong nước khi không có thương mại thấp hơn mức giá thế giới**

Select one:

a. Nước đó sẽ nhập khẩu hàng hóa đó

b. Nước đó sẽ xuất khẩu hàng hóa đó

c. Cần có thêm thông tin để quyết định nước đó có xuất khẩu hay nhập khẩu hàng hóa hay không

**d. Nước đó sẽ không xuất khẩu hay nhập khẩu hàng hóa đó đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Nước đó sẽ xuất khẩu hàng hóa đó. Vì giá trong nước thấp hơn giá thế giới thì xuất khẩu có lợi hơn

The correct answer is: Nước đó sẽ xuất khẩu hàng hóa đó

**Giả sử nước A xuất khẩu điện thoại sang nước B và nhập khẩu gạo từ nước C. Tình huống này cho thấy rằng**

Select one:

a. Nước A có lợi thế tuyệt đối so với nước C trong việc sản xuất gạo, nước B có lợi thế tuyệt đối so với nước A trong việc sản xuất điện thoại

b. Nước A có lợi thế tuyệt đối so với nước B trong việc sản xuất điện thoại, nước C có lợi thế tuyệt đối so với nước A trong việc sản xuất gạo

**c. Nước A có lợi thế so sánh so với nước B trong việc sản xuất điện thoại, nước C có lợi thế so sánh so với nước A trong việc sản xuất gạo đáp án đúng**

d. Nước A có lợi thế so sánh so với nước C trong việc sản xuất gạo, nước B có lợi thế so sánh so với nước A trong việc sản xuất điện thoại

Phản hồi  
Phương án đúng là: Nước A có lợi thế so sánh so với nước B trong việc sản xuất điện thoại, nước C có lợi thế so sánh so với nước A trong việc sản xuất gạo. Vì nước A có lợi thế trong sản xuất điện thoại so với B và nước C có lợi thế trong việc sản xuất gạo so với nước A

The correct answer is: Nước A có lợi thế so sánh so với nước B trong việc sản xuất điện thoại, nước C có lợi thế so sánh so với nước A trong việc sản xuất gạo

**A trồng lúa và B nuôi cá. Trong trường hợp nào thì A và B không thể thu được lợi ích từ trao đổi**

Select one:

a. Cả A và B đều có thể thu được lợi ích trong tất cả các trường hợp

b. B trồng cây và nuôi cá đều tốt hơn B

**c. A không thích tiêu dùng cá và B không thích tiêu dùng lúa đáp án đúng**

d. A trồng lúa tốt hơn B và B nuôi cá tốt hơn A

Phản hồi

Phương án đúng là: A không thích tiêu dùng cá và B không thích tiêu

dùng lúa.Vì cả 2 bên không thích tiêu dùng hàng hóa của nhau

The correct answer is: A không thích tiêu dùng cá và B không thích tiêu dùng lúa

**Khi phân tích lợi ích và chi phí từ thương mại quốc tế, nếu ta nói rằng nước A là nước nhỏ có nghĩa là**

Select one:

- a. Lựa chọn của nước A về việc sẽ xuất khẩu hay nhập khẩu hàng hóa nào không dựa trên nguyên tắc về lợi thế so sánh
- b. Chỉ mức giá trong nước là có ý nghĩa với nước A, mức giá thế giới không có ý nghĩa gì
- c. Nước A chỉ có thể nhập khẩu chứ không thể xuất khẩu hàng hóa

**d. Nước A là người chấp nhận giá đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Nước A là người chấp nhận giá.Vì là nước nhỏ luôn phải chấp nhận giá thế giới

The correct answer is: Nước A là người chấp nhận giá

**Một quốc gia có lợi thế so sánh trong việc sản xuất một sản phẩm nếu mức giá thế giới**

Select one:

- a. Không chịu ảnh hưởng từ các tổ chức thương mại quốc tế

**b. Cao hơn mức giá trong nước khi không có thương mại đáp án đúng**

- c. Thấp hơn mức giá trong nước khi không có thương mại
- d. Bằng với mức giá trong nước khi không có thương mại

Phản hồi

Phương án đúng là: Cao hơn mức giá trong nước khi không có thương mại.Vì mức giá thế giới cao hơn giá trong nước sẽ có lợi thế so sánh

The correct answer is: Cao hơn mức giá trong nước khi không có thương mại

**Điều nào dưới đây không làm dịch chuyển đường cầu đối với Cà phê Trung Nguyên:**

Select one:

**a. Giá Cà phê Trung Nguyên giảm xuống. đáp án đúng**

- b. Giá hàng hoá thay thế cho Cà phê Trung Nguyên tăng lên.
- c. Thị hiếu đối với Cà phê Trung Nguyên thay đổi.
- d. Các nhà sản xuất Chè Lipton quảng cáo cho sản phẩm của họ.

Phản hồi

Phương án đúng là: Giá Cà phê Trung Nguyên giảm xuống.Vì giá cà phê chỉ làm vận động dọc theo đường cầu

The correct answer is: Giá Cà phê Trung Nguyên giảm xuống.

**Điều nào sau đây mô tả đường cung**

Select one:

**a. Số lượng hàng hoá mà người sản xuất muốn bán và có khả năng bán tại các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định (các yếu tố khác không đổi) đáp án đúng**

- b. Số lượng hàng hóa mà người tiêu dùng muốn mua
- c. Số lượng hàng hoá mà người sản xuất muốn bán và có khả năng bán tại các mức thu nhập khác nhau
- d. Số lượng hàng hoá mà người sản xuất muốn bán tại các mức thuế khác nhau

Phản hồi

Phương án đúng là: Số lượng hàng hoá mà người sản xuất muốn bán và có khả năng bán tại các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định (các yếu tố khác không đổi).Vì cung bao gồm 2 yếu tố là muốn và có khả năng bán tại các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định

The correct answer is: Số lượng hàng hoá mà người sản xuất muốn bán và có khả năng bán tại các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định (các yếu tố khác không đổi)

**Hạn hán có thể sẽ:**

Select one:

- a. Làm cho cầu đối với lúa gạo giảm xuống
- b. Gây ra sự vận động dọc theo đường cung lúa gạo tới mức giá cao hơn
- c. Làm cho đường cung đối với lúa gạo dịch chuyển lên trên sang bên trái đáp án đúng**
- d. Gây ra cầu tăng làm cho giá lúa gạo cao hơn

Phản hồi

Phương án đúng là: Làm cho đường cung đối với lúa gạo dịch chuyển lên trên sang bên trái. Vì hạn hán làm nhiều vùng lúa chết và cung về lúa sẽ giảm

The correct answer is: Làm cho đường cung đối với lúa gạo dịch chuyển lên trên sang bên trái

**. Điều nào dưới đây gây ra sự vận động dọc theo đường cung:**

Select one:

- a. Giá hàng hoá thay đổi đáp án đúng**
- b. Số lượng người bán
- c. Kỳ vọng của người bán thay đổi
- d. Công nghệ sản xuất thay đổi

Phản hồi

Phương án đúng là: Giá hàng hoá thay đổi. Vì chỉ giá bản thân hàng hóa (nội sinh) gây ra sự vận động dọc theo đường cung

The correct answer is: Giá hàng hoá thay đổi

**Trong các đẳng thức dưới đây đẳng thức nào đúng ứng với mức sản lượng tại đó ATC đạt giá trị cực tiểu**

Select one:

- a.  $AVC=FC$
- b.  $MC=ATC$  đáp án đúng**
- c.  $MC = AVC$
- d.  $P=AVC$



Phản hồi

Phương án đúng là:  $MC = ATC$ . Vì  $MC=ATC$  min

The correct answers are:  $MC=ATC$ ,  $P=AVC$

**Khi người lao động thứ 7 được thuê, sản lượng tăng từ 100 đơn vị một tuần lên 110 đơn vị một tuần. Khi người lao động thứ 8 được thuê, sản lượng tăng từ 110 lên 118 đơn vị. Đây là ví dụ về**

Select one:

- a. hiệu suất giảm dần theo quy mô
- b. chi phí cận biên giảm dần
- c. sản xuất sử dụng nhiều lao động
- d. năng suất cận biên giảm dần đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: năng suất cận biên giảm dần. Vì tăng đầu vào biến đổi (lao động) vào trong quá trình sản xuất sẵn có thì sản phẩm do người lao động tăng thêm đóng góp vào sản lượng sẽ giảm dần

The correct answer is: năng suất cận biên giảm dần

**Một nhà độc quyền có hàm chi phí  $TC = Q^2 + 2Q + 100$  và đối diện với hàm cầu  $P = 122 - Q$ .****Lợi nhuận tối đa mà nhà độc quyền có thể thu được là:**

Select one:

- a.  $Il_{max} = 1500$
- b.  $Il_{max} = 1800$
- c.  $Il_{max} = 1700$  đáp án đúng**
- d.  $Il_{max} = 1400$

Phản hồi

Phương án đúng là:  $Il_{max} = 1700$ . Vì tìm MR và MC rồi đặt  $MR=MC$  sẽ tìm ra sản lượng. Lấy sản lượng thay vào hàm cầu tìm ra giá bán. Lấy doanh thu trừ chi phí ra lợi nhuận

The correct answer is:  $Il_{max} = 1700$



**Đường cung ngắn hạn của ngành là**

Select one:

- a. Tổng chiều dọc của các đường cung cá nhân các hãng
- b. Là đường nằm ngang tại mức giá hiện hành
- c. Tổng lượng bán của các hãng tại mức giá hiện hành

**d. Tổng chiều ngang của các đường cung cá nhân các hãng đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Tổng chiều ngang của các đường cung cá nhân các hãng. Vì cung thị trường là tổng cung cá nhân theo chiều ngang

The correct answer is: Tổng chiều ngang của các đường cung cá nhân các hãng

**Một hãng cạnh tranh hoàn hảo có hàm chi phí là  $Q^2 + Q + 169$ .**

**Nếu giá thị trường là  $P=55$ , hãng sẽ sản xuất tại mức sản lượng nào để tối đa hoá lợi nhuận**

Select one:

- a.  $Q = 26$
- b.  $Q = 27$  đáp án đúng**
- c.  $Q = 28$
- d.  $Q = 29$

Phản hồi

Phương án đúng là:  $Q = 27$ . Vì quyết định sản xuất là  $P=MC$  nên  $55=2Q+1$  và  $Q=27$

The correct answer is:  $Q = 27$

**Một hãng cạnh tranh hoàn hảo có hàm chi phí là  $Q^2 + Q + 169$ .**

**Hãng hoà vốn khi giá bằng:**

Select one:

- a. 13 đáp án đúng**
- b. 15
- c. 14

d. 12

Phản hồi

Phương án đúng là: 13. Vì hòa vốn khi  $P=MC=ATC_{min}$

The correct answer is: 13

**Thu nhập không công bằng trong nền kinh tế vì**

Select one:

- a. Chính phủ đánh thuế thu nhập
- b. Các hộ gia đình trốn thuế
- c. Các cá nhân khác nhau có các nguồn lực giống nhau

**d. Thị trường xác định giá yếu tố sản xuất đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: Thị trường xác định giá yếu tố sản xuất. Vì thị trường tự do luôn gây ra bất bình đẳng trong thu nhập

The correct answer is: Thị trường xác định giá yếu tố sản xuất

**Chính phủ điều tiết độc quyền tự nhiên nhằm mục tiêu**

Select one:

- a. Giảm giá và tăng sản lượng của nhà độc quyền đáp án đúng**
- b. Tăng giá và sản lượng của nhà độc quyền
- c. Giảm giá và giảm sản lượng của nhà độc quyền
- d. Tăng lợi nhuận cho nhà độc quyền

Phản hồi

Phương án đúng là: Giảm giá và tăng sản lượng của nhà độc quyền. Vì do độc quyền luôn bán ít và đặt giá cao nên điều tiết để bán nhiều hơn với giá thấp nhằm bảo vệ người tiêu dùng

The correct answer is: Giảm giá và tăng sản lượng của nhà độc quyền

**Một nhà độc quyền tự nhiên có hàm cầu  $P=1000-Q$ , trong đó  $P$  tính bằng \$ và  $Q$  tính bằng chiếc. Nhà độc quyền có hàm tổng chi phí là**

**$TC=21000+300Q$**

**Nếu chính phủ yêu cầu nhà độc quyền đặt giá bằng 500\$. Lượng hàng hóa cung cấp là**

Select one:

- a. 600
- b. 450
- c. 700

**d. 500 đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là: 500. Vì thay  $P=500$  vào hàm cầu sẽ biết lượng bán là 500

The correct answer is: 500

**Khi sự tiêu dùng không có tính cạnh tranh và không có tính loại trừ, thì sản phẩm là một**

Select one:

- a. Hàng hóa hỗn hợp
- b. Hàng hóa tư nhân

**c. Hàng hóa công cộng đáp án đúng**

d. Hàng hóa do nhà nước cung cấp

Phản hồi

Phương án đúng là: Hàng hóa công cộng. Vì hàng hóa công cộng thì người này sử dụng không ảnh hưởng đến người khác sử dụng

The correct answer is: Hàng hóa công cộng

**Điều nào sau đây được các nhà kinh tế học gọi là thất bại thị trường**

Select one:

- a. Số vụ phá sản của doanh nghiệp ngày càng tăng
- b. Sản xuất những hàng hóa, dịch vụ gây ra ngoại ứng đáp án đúng**
- c. Sự phân biệt đối xử với phụ nữ trong công việc
- d. Chi phí sản xuất cao

Phản hồi

Phương án đúng là: Sản xuất những hàng hóa, dịch vụ gây ra ngoại

ứng. Vì ngoại ứng là thất bại của thị trường

The correct answer is: Sản xuất những hàng hóa, dịch vụ gây ra ngoại ứng

**Khi sự tiêu dùng có tính cạnh tranh và có tính loại trừ, thì sản phẩm là một**

Select one:

- a. Hàng hóa hỗn hợp
- b. Hàng hóa công cộng

**c. Hàng hóa tư nhân đáp án đúng**

d. Hàng hóa do nhà nước cung cấp

Phản hồi

Phương án đúng là: Hàng hóa tư nhân. Vì hàng hóa tư nhân có tính cạnh tranh và loại trừ vì người này sử dụng thì người khác không sử dụng được

The correct answer is: Hàng hóa tư nhân

**Nếu giá cam tăng lên bạn sẽ nghĩ gì về giá của quýt trên cùng một thị trường**

Select one:

- a. Có thể tăng hoặc giảm
- b. Giá quýt sẽ tăng đáp án đúng**

c. Giá quýt sẽ giảm

d. Giá quýt sẽ không đổi

Phản hồi

Phương án đúng là: Giá quýt sẽ tăng. Vì cam và quýt là 2 hàng hóa thay thế, giá cam tăng sẽ ít mua cam chuyển sang quýt nên cầu quýt tăng làm giá quýt tăng

The correct answer is: Giá quýt sẽ tăng

**Đường cung dịch chuyển sang phải có nghĩa là:**

Select one:

- a. Lượng cung giảm

b. Cung giảm

**c. Lượng cung ứng với mỗi mức giá tăng lên đáp án đúng**

d. Lượng cung không đổi

Phản hồi

Phương án đúng là: Lượng cung ứng với mỗi mức giá tăng lên. Vì sang phải là tăng cung tức là tại mức giá như cũ thì lượng cung lớn hơn trước

The correct answer is: Lượng cung ứng với mỗi mức giá tăng lên

**Thị trường sản phẩm A có hàm cung và cầu như sau:  $P_s = 10 + Q_s$  và  $P_d = 100 - Q_d$**

**Nếu nhà nước đánh thuế  $t = 10$  / sản phẩm, xác định điểm cân bằng mới**

Select one:

a.  $P_e = 60$  và  $Q_e = 45$

b.  $P_e = 65$  và  $Q_e = 45$

**c.  $P_e = 60$  và  $Q_e = 40$  đáp án đúng**

d.  $P_e = 65$  và  $Q_e = 40$

Phản hồi

Phương án đúng là:  $P_e = 60$  và  $Q_e = 40$ . Vì cộng thuế vào hàm cung sẽ có hàm cung mới là  $P_s = 10 + Q + 10$  rồi cân bằng với hàm cầu cũ

The correct answer is:  $P_e = 60$  và  $Q_e = 40$

**Điều gì chắc chắn gây ra sự gia tăng của giá cân bằng:**

Select one:

a. Cả cung và cầu đều giảm

b. Sự giảm xuống của cầu kết hợp với sự tăng lên của cung

**c. Sự tăng lên của cầu kết hợp với sự giảm xuống của cung đáp án đúng**

d. Cả cung và cầu đều tăng

Phản hồi

Phương án đúng là: Sự tăng lên của cầu kết hợp với sự giảm xuống của cung. Vì cầu tăng làm giá tăng; cung giảm làm giá tăng nên nếu cả 2 xảy ra thì chắc chắn giá tăng

The correct answer is: Sự tăng lên của cầu kết hợp với sự giảm xuống của cung

**Thị trường sản phẩm A có hàm cung và cầu như sau:  $P_s = 10 + Q_s$  và  $P_d = 100 - Q_d$**

**Tính giá và sản lượng cân bằng**

Select one:

a.  $P_e = 55$  và  $Q_e = 40$

b.  $P_e = 50$  và  $Q_e = 45$

c.  $P_e = 45$  và  $Q_e = 55$

**d.  $P_e = 55$  và  $Q_e = 45$  đáp án đúng**

Phản hồi

Phương án đúng là:  $P_e = 55$  và  $Q_e = 45$ . Vì cho  $P_s = P_d$  sẽ có  $10 + Q_s = 100 - Q_d$  sẽ tìm ra kết quả

The correct answer is:  $P_e = 55$  và  $Q_e = 45$

**Điều nào dưới đây gây ra sự dịch chuyển của đường cung:**

Select one:

a. Cầu hàng hoá thay đổi

**b. Công nghệ sản xuất thay đổi đáp án đúng**

c. Thị hiếu của người tiêu dùng thay đổi

d. Sự xuất hiện của người tiêu dùng mới

Phản hồi

Phương án đúng là: Công nghệ sản xuất thay đổi. Vì công nghệ là nhân tố ngoại sinh ảnh hưởng đến cung và làm dịch chuyển sang phải hoặc trái

The correct answer is: Công nghệ sản xuất thay đổi

**Bảo có thể ăn xôi hoặc phở. Giá của xôi là 1000đ, trong khi giá của phở là 5000đ. Giả sử ích lợi cận biên của xôi là  $MU_x$ , của phở là  $MU_p$ . ở điểm cân bằng, tỷ số  $MU_x / MU_p$  bằng:**

Select one:

a. 1/6

**b. 1/5 đáp án đúng**

c. 5/1

d. 1/1

Phản hồi

Phương án đúng là: 1/5. Vì cân bằng đạt được khi  $MU_x/MU_y = P_x/P_y$ 

The correct answer is: 1/5

**Ích lợi tăng thêm từ tiêu dùng đơn vị hàng hóa cuối cùng gọi là**

Select one:

a. ích lợi cận biên trên một \$

**b. ích lợi cận biên đáp án đúng**

c. tổng ích lợi

d. ích lợi trung bình

Phản hồi

Phương án đúng là: ích lợi cận biên. Vì cân biên là tăng thêm khi tiêu dùng thêm

The correct answer is: ích lợi cận biên

**Giả sử Hà có thể ăn táo, cam và đào. Nếu Hà tăng lượng cam tiêu dùng, ceteris paribus, theo lý thuyết ích lợi thì ích lợi cận biên của**

Select one:

**a. cam giảm Đáp án đúng**

b. táo giảm

c. đào giảm

d. cam không đổi

Phản hồi

Phương án đúng là: cam giảm. Vì tiêu dùng ngày càng nhiều thì lợi ích cận biên càng giảm

The correct answer is: cam giảm

Xem online tại <https://www.quantri123.com/dap-an-trac-nghiem-kinh-te-vi-mo-neu/> Để được cập nhật thêm những câu hỏi mới nhất. ^